TỔNG CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ KHAI HẢI QUAN NĂM 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **20**/TB-NVKHQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan kỳ 3 năm 2023 tại Trường Hải quan Việt Nam

Căn cứ kế hoạch của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023.

Tính đến thời điểm hiện tại, Thường trực Hội đồng thi (Trường Hải quan Việt Nam) đã tiếp nhận **349** hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh trong thời hạn quy định đối với thi sinh tham dự kỳ 3 tại Trường Hải quan Việt Nam.

Căn cứ theo Hồ sơ đăng ký của thí sinh, Hội đồng thi thông báo Danh sách thí sinh đăng ký dự thi kỳ thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan và số môn thi mỗi thí sinh phải dự thi theo quy định tại các Phụ lục sau:

Phụ lục I: Danh sách thí sinh đạt điều kiện dự thi.

Phụ lục II: Danh sách thí sinh yêu cầu bổ sung Hồ sơ, giấy tờ.

Phụ lục III: Danh sách Hồ sơ đăng ký không đủ điều kiện dự thi.

Để hoàn tất việc đăng ký dự thi, Hội đồng thi đề nghị các thi sinh có tên trong danh sách tại các Phụ lục nêu trên biết, thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức kỳ thi

- Thời gian: ***dự kiến từ ngày 07/11 đến 11/11/2023.***

(Mỗi thí sinh chỉ tham gia dự thi trong 1 buổi thi. Lịch thi, ca thi sẽ được công bố tại Thông báo sau).

- Địa điểm: Trường Hải quan Việt Nam.

2. Hoàn thiện hồ sơ

Đối với thí sinh tại **Phụ lục II** thì phải nộp bổ sung giấy tờ theo quy định và chuyển phát nhanh về Trường Hải quan Việt Nam (địa chỉ: Km10+ 395 tỉnh lộ 379 Hưng Yên – Hà Nội, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên), hạn nhận hồ sơ bổ sung là hết ngày **27/10/2023**. Sau thời hạn này, thí sinh nào không nộp coi như không đủ điều kiện tham dự kỳ thi.

3. Hoàn thành việc nộp lệ phí tổ chức thi

3.1. Mức lệ phí tổ chức thi: 200.000 đồng/1 môn thi x (số môn phải dự thi theo thông báo này).

Hội đồng không hoàn phí, không bảo lưu Hồ sơ và phí dự thi đối với các thí sinh đã nộp phí dư thi mà không tham dự kỳ thi.

3.2. Thời gian nộp:

Tính từ ngày thông báo đến hết **ngày 27/10/2023**. Sau thời hạn trên, thí sinh nào không nộp phí được hiểu là không có nhu cầu tham dự kỳ thi.

3.3. Hình thức nộp:

Nộp tiền mặt tại Trường Hải quan Việt Nam hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên chủ tài khoản: **Trường Hải quan Việt Nam**

- Số tài khoản: **110110326258 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Bắc Hưng Yên.**

- Nội dung nộp tiền, chuyển tiền: **Mã Hồ sơ** *(trên danh sách thi)*- **Họ và tên - số Chứng minh thư/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu** *(đã ghi trong phiếu dự thi).*

Ví dụ: **KHQ3.0123 Cao Thi Thanh 028061005678.**

Ghi chú: Thí sinh sau khi nộp tiền, chuyển khoản thành công đề nghị gửi bản chụp Phiếu giao dịch vào tài khoản Zalo theo số điện thoại sau **089.869.9918** hoặc địa chỉ mail sau: ***truonghqvn@customs.gov.vn*** để Hội đồng rà soát, đối chiếu, tổng hợp theo dõi.

Các nội dung khác liên quan, đề nghị thí sinh khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử hải quan (https://www.customs.gov.vn/), Tạp chí Hải quan điện tử (https://haiquanonline.com.vn/), website: https://truonghaiquan.edu.vn, trên các trang thông tin và website của các cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

Mọi thắc mắc liên quan đến kỳ thi đề nghị liên hệ với Hội đồng thi theo số điện thoại **089.869.9918**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Đ/c P.TCT Hoàng Việt Cường – Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Cục CNTT&TKHQ (để p/h đăng trên cổng thông tin điện tử Hải quan);
- Tạp chí hải quan điện tử (để p/h thông báo);
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để p/h thông báo, niêm yết tại các Chi cục);
- Website truonghaiquan.edu.vn;
- Lưu: VT, NVKHQ (03b).

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC HẢI QUAN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HẢI QUAN VIỆT NAM
Vũ Văn Khánh

Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN DỰ THI

(Kèm theo Thông báo số 20/TB-NVKHQ ngày 17/10/2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
1.	KHQ3.0001	Đinh Ngọc An	29/8/1984	Phú Thọ	025084000323	x	x	x	
2.	KHQ3.0002	Đào Ngọc Anh	22/10/1984	Hà Nội	001984009118	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
3.	KHQ3.0003	Đoàn Lê Anh	30/08/1977	Hải Phòng	031077017174	x	x	x	
4.	KHQ3.0004	Hoàng Thế Anh	09/01/1999	Hải Phòng	031099001971	Miễn thi	x	Miễn thi	
5.	KHQ3.0005	Hoàng Thị Vân Anh	02/9/1993	Hà Nội	001193042872	x	x	x	
6.	KHQ3.0007	Nguyễn Đức Anh	27/01/2001	Phú Thọ	025201000174	Miễn thi	x	Miễn thi	
7.	KHQ3.0008	Nguyễn Thị Kim Anh	12/05/1999	Hà Tây	001199028318	x	Miễn thi	x	
8.	KHQ3.0009	Nguyễn Thị Mai Anh	06/7/2001	Hưng Yên	033301001694	Miễn thi	x	Miễn thi	
9.	KHQ3.0010	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/6/1999	Hà Tây	001199022296	Miễn thi	x	Miễn thi	
10.	KHQ3.0011	Nguyễn Thị Vân Anh	10/3/1999	Hà Nam	035199002977	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
11.	KHQ3.0012	Nguyễn Tuấn Anh	01/12/1992	Hải Phòng	031092006188	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
12.	KHQ3.0014	Tô Nam Anh	24/12/1993	Hà Nội	001093025443	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
13.	KHQ3.0015	Trần Bảo Anh	10/04/1993	Hà Nội	001093002904	x	x	Bảo lưu	
14.	KHQ3.0016	Trần Duy Anh	09/10/1992	Hải Phòng	031092003291	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
15.	KHQ3.0017	Trần Phương Anh	09/12/1997	Hà Nội	001197033839	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
16.	KHQ3.0018	Trần Thị Ngọc Anh	09/11/2001	Nam Định	036301003980	Miễn thi	x	Miễn thi	
17.	KHQ3.0019	Vũ Phượng Anh	16/10/1993	Lạng Sơn	020193011933	x	x	Bảo lưu	
18.	KHQ3.0020	Vương Thị Lan Anh	12/11/1999	Quảng Bình	044199000768	x	Miễn thi	x	
19.	KHQ3.0021	Phan Thị Hồng Ánh	06/8/1999	Thái Bình	034199005888	x	Miễn thi	x	
20.	KHQ3.0022	Dương Công Bằng	18/7/1988	Thái Nguyên	019088009436	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
21.	KHQ3.0023	Vũ Ngọc Bích	20/7/2001	Hải Dương	030301010060	Miễn thi	x	Miễn thi	
22.	KHQ3.0024	Nguyễn Duy Cảnh	01/3/1999	Hà Nội	001099012746	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
23.	KHQ3.0025	Lê Thị Kiều Châm	06/07/1999	Hưng Yên	033199008896	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
24.	KHQ3.0026	Nguyễn Huệ Châu	08/02/1988	Quảng Ngãi	051188015240	x	x	x	
25.	KHQ3.0027	Lê Huyền Chi	15/12/2001	Tuyên Quang	008301007863	Miễn thi	x	Miễn thi	
26.	KHQ3.0028	Phạm Kim Chi	24/9/2001	Thái Bình	034301010438	Miễn thi	x	Miễn thi	
27.	KHQ3.0029	Vũ Linh Chi	29/07/1998	Nam Định	036198000061	x	x	x	
28.	KHQ3.0030	Nguyễn Hoàng Chiến	11/01/1990	Bến Tre	08309001022	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
29.	KHQ3.0031	Nguyễn Thị Chinh	13/3/1999	Bắc Ninh	027199006748	Miễn thi	x	Miễn thi	
30.	KHQ3.0032	Lê Chuyên	15/4/1983	Nghệ An	040083013468	x	x	x	
31.	KHQ3.0033	Phạm Đức Công	22/2/1991	Quảng Ninh	022091011771	x	x	x	
32.	KHQ3.0034	Trần Đức Công	14/01/2001	Nam Định	036201001731	Miễn thi	x	Miễn thi	
33.	KHQ3.0035	Cao Thị Kim Cúc	30/9/1991	Hải Phòng	031191026409	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
34.	KHQ3.0036	Trần Cung	30/11/1990	Hà Nội	001090048784	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
35.	KHQ3.0037	Nguyễn Minh Cường	28/10/1987	Hà Nội	001087046708	x	x	x	
36.	KHQ3.0038	Nguyễn Minh Đạt	06/12/2000	Cà Mau	096200013520	x	Miễn thi	x	
37.	KHQ3.0039	Nguyễn Quốc Đạt	28/7/1997	Bắc Ninh	025097007627	x	x	x	
38.	KHQ3.0040	Quách Tất Đạt	14/8/1994	Thái Bình	034094005690	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
39.	KHQ3.0041	Trần Thị Ngọc Diệp	24/02/1991	Hà Nội	001191032269	x	x	x	
40.	KHQ3.0042	Trịnh Công Đính	18/01/1986	Hà Nội	001086032011	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
41.	KHQ3.0043	Vũ Hải Đoàn	05/10/1993	Nam Định	036093013605	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
42.	KHQ3.0044	Nguyễn Bá Đức	08/02/1997	Hà Nội	001097033761	Miễn thi	x	Miễn thi	
43.	KHQ3.0045	Nguyễn Khắc Đức	16/08/2000	Nghệ An	040200022180	Miễn thi	x	Miễn thi	
44.	KHQ3.0047	Nguyễn Việt Đức	21/04/1994	Quảng Bình	044094002849	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
45.	KHQ3.0048	Phạm Thị Kiều Dung	21/8/1997	Quảng Nam	049197004589	Miễn thi	x	Miễn thi	
46.	KHQ3.0049	Đinh Trí Dũng	20/01/1990	Hà Nội	001090049833	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
47.	KHQ3.0050	Trần Văn Dũng	02/12/1998	Hà Nam	035098007778	x	x	x	
48.	KHQ3.0051	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/11/2001	Thanh Hóa	038301011484	Miễn thi	x	Miễn thi	
49.	KHQ3.0052	Trần Thị Thùy Dương	12/11/1991	Nam Định	036191013949	x	x	x	
50.	KHQ3.0053	Nguyễn Hoàng Duy	14/03/1999	Vĩnh Long	086099000197	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
51.	KHQ3.0054	Đào Thị Hồng Duyên	26/7/1984	Thái Bình	034184006034	x	x	x	
52.	KHQ3.0055	Lê Thị Mỹ Duyên	19/12/1995	Nghệ An	040195009230	x	x	x	
53.	KHQ3.0056	Nguyễn Thị Khánh Duyên	19/05/2001	Gia Lai	064301010782	Miễn thi	x	Miễn thi	
54.	KHQ3.0057	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10/04/1993	Quảng Ngãi	051193000427	Bảo Lưu	x	x	
55.	KHQ3.0058	Đinh Thị Hà Giang	23/02/1987	Hà Nam	035187000650	x	x	x	
56.	KHQ3.0059	Huỳnh Hoài Giang	01/03/1999	Hải Phòng	031199002033	Miễn thi	x	Miễn thi	
57.	KHQ3.0060	Nguyễn Thị Giang	30/4/1984	Hà Nội	001184027693	x	x	x	
58.	KHQ3.0061	Nguyễn Thị Giang	30/04/1984	Hà Nội	001184027693	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
59.	KHQ3.0062	Đỗ Thị Thu Hà	03/10/2001	Hà Nội	001301014835	Miễn thi	x	Miễn thi	
60.	KHQ3.0063	Lâm Thái Hà	05/11/1997	Hải Phòng	031097003826	x	x	x	
61.	KHQ3.0064	Vũ Thị Hải Hà	17/3/1995	Hưng Yên	033195008869	x	x	x	
62.	KHQ3.0065	Cao Vĩnh Hải	10/8/1977	Quảng Ninh	022077007936	x	x	x	
63.	KHQ3.0066	Đoàn Thị Phương Hải	08/11/2001	Hà Tây	001301016600	Miễn thi	x	Miễn thi	
64.	KHQ3.0067	Đào Thị Ngọc Hân	26/10/1995	Bắc Ninh	027195007638	x	x	Bảo lưu	
65.	KHQ3.0068	Hoàng Bích Hằng	24/8/1999	Thái Bình	034199004203	x	Miễn thi	x	
66.	KHQ3.0069	Nguyễn Thị Hằng	12/08/1993	Nghệ An	040193044904	Bảo Lưu	x	x	
67.	KHQ3.0070	Nguyễn Thị Hằng	04/03/2001	Bắc Ninh	027301009538	x	x	x	
68.	KHQ3.0071	Phan Thị Hằng	22/5/1999	Ninh Bình	037199001872	x	Miễn thi	x	
69.	KHQ3.0072	Bùi Hồng Hạnh	28/02/1999	Hà Nội	001199034004	x	x	x	
70.	KHQ3.0073	Diễm Thị Hạnh	15/02/1995	Quảng Ninh	022195002253	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
71.	KHQ3.0074	Hoàng Hồng Hạnh	09/12/1998	Ninh Bình	037198003523	x	x	x	
72.	KHQ3.0075	Hoàng Thị Hạnh	25/12/1994	Thái Bình	034194013039	x	x	x	
73.	KHQ3.0076	Lương Thị Hồng Hạnh	29/9/1984	Hà Nội	001184017777	x	x	x	
74.	KHQ3.0077	Trần Quang Hạnh	23/04/1981	Hải Phòng	03181010466	x	x	x	
75.	KHQ3.0079	Huỳnh Văn Hậu	07/01/2000	Khánh Hòa	056200007665	x	Bảo lưu	x	
76.	KHQ3.0080	Đặng Thị Hiền	16/12/1998	Hưng Yên	033198008567	x	x	x	Không đủ điều kiện được miễn do bằng quá hạn 3 năm
77.	KHQ3.0081	Lê Thị Bích Hiền	09/09/2000	Quảng Ninh	022300000105	Miễn thi	x	Miễn thi	
78.	KHQ3.0082	Nguyễn Thị Thanh Hiền	30/11/1989	Hà Nội	00110089015115	x	x	x	
79.	KHQ3.0083	Nguyễn Thu Hiền	23/9/1999	Thái Bình	034199007185	Miễn thi	x	Miễn thi	
80.	KHQ3.0084	Nguyễn Thu Hiền	05/01/1998	Hải Phòng	031198007058	x	x	x	
81.	KHQ3.0085	Phan Thị Thanh Hiền	14/5/1998	Bắc Ninh	027198009103	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
82.	KHQ3.0086	Trần Thị Hiền	22/4/2001	Nam Định	035301001115	x	x	x	
83.	KHQ3.0087	Vũ Thu Hiền	18/07/1999	Hải Phòng	031199000162	x	Miễn thi	x	
84.	KHQ3.0088	Trần Mạnh Hiệp	25/3/1999	Lạng Sơn	020099000245	Miễn thi	x	Miễn thi	
85.	KHQ3.0089	Chu Minh Hiếu	29/11/1998	Hà Nội	001098040005	x	x	x	
86.	KHQ3.0090	Đỗ Trung Hiếu	07/03/1995	Quảng Ninh	022095005996	x	x	x	
87.	KHQ3.0091	Trần Trung Hiếu	16/06/1994	Quảng Ninh	022094004860	x	x	x	
88.	KHQ3.0092	Võ Trung Hiếu	02/02/2000	Hà Tĩnh	042200000630	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
89.	KHQ3.0093	Nguyễn Văn Hiệu	12/11/1986	Vĩnh Phúc	026086006241	x	x	x	
90.	KHQ3.0094	Nguyễn Thị Hồng Hoa	19/11/1984	Thái Nguyên	019184004893	x	x	x	
91.	KHQ3.0095	Nguyễn Thị Hòa	22/08/1998	Bắc Ninh	027198001458`	Bảo Lưu	x	x	
92.	KHQ3.0096	Lê Chí Hoàng	02/11/1994	Bình Thuận	060094008261	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
93.	KHQ3.0097	Lê Thanh Hoàng	07/02/1994	Bình Định	052094018731	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
94.	KHQ3.0098	Nguyễn Văn Hoàng	14/11/1991	Bắc Giang	024091007658	x	x	x	
95.	KHQ3.0100	Trần Khánh Thanh Hoàng	23/7/1997	Quảng Nam	049097010955	x	x	x	
96.	KHQ3.0101	Vũ Minh Hoàng	24/5/1983	Hải Dương	030083004548	x	x	x	
97.	KHQ3.0102	Bùi Thị Hồng	01/02/1989	Hải Phòng	031189004819	x	x	x	
98.	KHQ3.0103	Hoàng Thị Hồng	13/12/1978	Hà Nội	001178026867	x	x	x	
99.	KHQ3.0104	Nguyễn Thị Hồng	08/03/1998	bắc ninh	027198005023	x	x	x	
100.	KHQ3.0105	Nguyễn Đức Hợp	05/02/2001	Hà Tây	00210122729	Miễn thi	x	Miễn thi	
101.	KHQ3.0106	Dương Thị Huế	10/8/1985	Bắc Giang	024185020320	x	x	x	
102.	KHQ3.0107	Lê Thị Huế	05/10/1985	Nam Định	036185027498	x	x	x	
103.	KHQ3.0108	Trần Thị Huế	06/04/2001	Thái Bình	034301001720	Miễn thi	x	Miễn thi	
104.	KHQ3.0109	Lộc Thị Huệ	13/7/1992	Lạng Sơn	020192009981	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
105.	KHQ3.0110	Nguyễn Thị Kim Huệ	22/09/1995	Nghệ An	040195006905	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
106.	KHQ3.0111	Nguyễn Mạnh Hùng	29/10/1993	Bắc Ninh	027093002229	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
107.	KHQ3.0112	Nguyễn Tiến Hùng	10/01/1991	Vĩnh Phúc	026091006184	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
108.	KHQ3.0113	Trần Vũ Hùng	30/01/1994	Hải Phòng	031094008802	x	x	x	
109.	KHQ3.0114	Phùng Duy Hưng	03/01/2000	Bắc Ninh	027200007099	x	x	x	
110.	KHQ3.0115	Trần Văn Hưng	13/07/1986	Hải Phòng	031086011408	x	x	x	
111.	KHQ3.0116	Đặng Thị Hoàng Hương	19/8/1985	Hà Nội	001185017459	x	x	x	
112.	KHQ3.0117	Hoàng Thị Thanh Hương	13/12/1986	Hải Dương	030186007446	x	x	x	
113.	KHQ3.0118	Lê Thị Hương	08/5/1999	Thanh Hóa	038199013372	x	Miễn thi	x	
114.	KHQ3.0119	Lê Thị Mai Hương	15/10/2001	Hải Phòng	031301002095	Miễn thi	x	Miễn thi	
115.	KHQ3.0120	Nguyễn Thị Thu Hương	28/6/2000	Hà Nam	035300002738	Miễn thi	x	Miễn thi	
116.	KHQ3.0121	Phạm Bích Hương	15/01/1992	Hà Nội	001192015352	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
117.	KHQ3.0122	Phạm Thị Thu Hương	04/11/2000	Đăk lăk	066300000195	x	Bảo Lưu	x	
118.	KHQ3.0123	Thạch Thị Quỳnh Hương	20/3/1987	Hà Nội	001187028333	x	x	x	
119.	KHQ3.0124	Vũ Thị Thanh Hương	08/11/1999	Hải Phòng	031199010241	x	Miễn thi	Bảo lưu	
120.	KHQ3.0125	Đỗ Thị Hường	17/9/1981	Hà Nội	001181047732	x	x	x	
121.	KHQ3.0126	Mông Thị Hường	01/02/1991	Cao Bằng	004191006689	x	x	x	
122.	KHQ3.0127	Nguyễn Thị Thu Hường	02/11/1986	Hà Nội	001186008705	x	Bảo lưu	x	
123.	KHQ3.0128	Nguyễn Thị Thu Hường	03/02/1988	Hà Nội	001188018735	x	x	x	
124.	KHQ3.0129	Đặng Đức Huy	20/11/1996	Hà Nội	001096043502	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
125.	KHQ3.0130	Nguyễn Tuấn Huy	12/11/1996	Hòa Bình	017096006753	Bảo Lưu	x	x	
126.	KHQ3.0131	Bùi Thị Thanh Huyền	13/10/1996	Ninh Bình	037196002748	x	x	x	
127.	KHQ3.0132	Chu Thị Thanh Huyền	23/12/1994	Hải Phòng	031194007611	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
128.	KHQ3.0133	Đỗ Thanh Huyền	04/05/1990	Hà Nội	001190039758	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
129.	KHQ3.0134	Hoàng Thị Huyền	19/04/1998	Lạng Sơn	020198008338	x	x	x	Không đủ điều kiện được miễn do bằng quá hạn 3 năm
130.	KHQ3.0135	Nguyễn Thanh Huyền	10/07/1989	Thái Nguyên	019189013764	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
131.	KHQ3.0136	Nguyễn Thị Huyền	13/06/1997	Bắc Ninh	02719700305	x	x	x	
132.	KHQ3.0137	Nguyễn Thị Huyền	19/04/1990	Thái Nguyên	019190007310	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
133.	KHQ3.0139	Trần Thị Huyền	10/9/2001	Hà Tĩnh	042301006827	Miễn thi	x	Miễn thi	
134.	KHQ3.0140	Triệu Khánh Huyền	12/7/2001	Lạng Sơn	020301007514	Miễn thi	x	Miễn thi	
135.	KHQ3.0141	Nguyễn Thị Huyền	27/5/2001	Hà Nội	001301031345	Miễn thi	x	Miễn thi	
136.	KHQ3.0142	Phạm Tuấn Khanh	19/02/2001	Sơn La	014201005436	Miễn thi	x	Miễn thi	
137.	KHQ3.0143	Nguyễn Duy Khánh	13/12/1988	Hải Phòng	031088000093	Bảo lưu	x	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
138.	KHQ3.0144	Nguyễn Huy Khánh	27/02/1999	Thái Bình	001099003300	x	x	x	
139.	KHQ3.0145	Nguyễn Xuân Khánh	09/02/1986	Đà Nẵng	048086004903	x	x	x	
140.	KHQ3.0146	Vũ Xuân Khôi	24/9/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	077200001740	Miễn thi	x	Miễn thi	
141.	KHQ3.0147	Lê Duy Khương	14/02/1992	Thanh Hóa	038092020989	x	x	x	
142.	KHQ3.0148	Tống Cảnh Kiên	29/3/1985	Nam Định	036085016443	x	x	x	
143.	KHQ3.0149	Vũ Mạnh Kiên	08/11/1995	Nam Định	036095006391	x	x	Bảo lưu	
144.	KHQ3.0150	Nghiêm Thị Kiều	12/06/1994	Ninh Bình	037194011054	x	x	x	
145.	KHQ3.0151	Hoàng Thị Mai Lan	20/4/1990	Quảng Ninh	022190003896	x	x	x	
146.	KHQ3.0152	Nguyễn Thị Ngọc Lan	12/9/2000	Gia Lai	033300004811	Miễn thi	x	Miễn thi	
147.	KHQ3.0153	Lương Thị Phương Lê	26/03/1999	Thanh Hóa	038199004641	x	Miễn thi	x	
148.	KHQ3.0154	Đỗ Thị Mỹ Lệ	27/10/2000	Quảng Nam	049300010013	x	x	Bảo lưu	
149.	KHQ3.0155	Nguyễn Thị Lệ	25/12/1996	Hải Phòng	031196017331	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
150.	KHQ3.0156	Ngô Thị Thùy Liên	21/4/2001	Bắc Ninh	027301007331	Miễn thi	x	Miễn thi	
151.	KHQ3.0157	Trần Thị Liên	07/07/1994	Hải Dương	030194016549	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
152.	KHQ3.0158	Hồ Thị Liễu	08/11/1997	Nghệ An	040197012984	x	x	x	
153.	KHQ3.0159	Hà Phương Linh	05/11/1997	Hà Nội	001197028787	x	x	x	
154.	KHQ3.0160	Nguyễn Khánh Linh	03/9/2001	Hà Tây	001301008704	Miễn thi	x	Miễn thi	
155.	KHQ3.0161	Nguyễn Mỹ Linh	27/6/1997	Ninh Bình	037197003530	x	x	x	
156.	KHQ3.0162	Nguyễn Thị Thúy Linh	30/11/1993	Vĩnh Phúc	026193001282	x	x	x	
157.	KHQ3.0163	Nguyễn Thùy Linh	22/10/1988	Hà Nội	001188018424	x	x	x	
158.	KHQ3.0164	Nguyễn Trọng Linh	14/03/1990	Hải Phòng	0310900106559	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
159.	KHQ3.0165	Trần Thị Diệu Linh	16/8/1993	Hải Phòng	031193003777	x	x	x	
160.	KHQ3.0166	Trương Thị Hà Linh	10/02/1990	Hà Tĩnh	042190021556	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
161.	KHQ3.0167	Ngô Hồng Lĩnh	11/02/1998	Tây Ninh	072198005029	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
162.	KHQ3.0168	Hoàng Thị Loan	17/10/2001	Nghệ An	040301006487	Miễn thi	x	Miễn thi	
163.	KHQ3.0169	Nguyễn Thị Loan	29/08/1989	Hà Nội	001189016895	x	x	x	
164.	KHQ3.0170	Phạm Thị Loan	20/10/1987	Thái Bình	034187017681	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
165.	KHQ3.0171	Phan Thị Thúy Loan	13/11/1993	TT Huế	046193014892	x	x	x	
166.	KHQ3.0172	Nguyễn Thị Thanh Lợi	17/08/1998	Gia Lai	064198005127	x	x	x	
167.	KHQ3.0173	Trần Bùi Quang Long	02/01/1969	Hải Dương	030069002524	x	x	x	
168.	KHQ3.0174	Đoàn Thị Lương	23/10/1994	Hưng Yên	033194012759	x	x	x	
169.	KHQ3.0175	Hồ Diễm Ly	18/09/1990	Hà Nội	001190001525	x	x	x	
170.	KHQ3.0176	Hoàng Thị Ly	07/07/1986	Lạng Sơn	020186002879	x	x	x	
171.	KHQ3.0177	Ngô Nhật Khánh Ly	17/07/1990	Khánh Hòa	056190007659	x	x	x	
172.	KHQ3.0178	Nguyễn Bích Ly	13/12/1990	Quảng Ninh	022190002732	x	x	x	
173.	KHQ3.0179	Nguyễn Diệu Ly	18/11/1992	Hà Nội	001192046961	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
174.	KHQ3.0180	Vũ Thị Bảo Ly	03/12/1997	Hải Phòng	031197004363	x	Bảo lưu	x	
175.	KHQ3.0181	Lưu Thị Mật	06/10/1982	Thái Bình	034182010822	x	x	x	
176.	KHQ3.0182	Hứa Ngọc Minh	27/02/2000	Lạng Sơn	020300006754	x	x	x	
177.	KHQ3.0183	Nguyễn Hoàng Minh	09/10/1992	Hải Phòng	031092000264	Bảo lưu	x	x	
178.	KHQ3.0184	Nguyễn Thị Trà My	01/10/1996	Hà Nam	035196004302	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
179.	KHQ3.0185	Nguyễn Thị Mỹ	10/3/1989	Hải Phòng	031189008417	x	x	x	
180.	KHQ3.0186	Lê Hoàng Nam	22/02/1991	Quảng Ninh	022091013587	x	x	x	
181.	KHQ3.0187	Nguyễn Giang Nam	06/11/1995	Hà Nam	035095003871	x	x	x	
182.	KHQ3.0188	Nguyễn Phương Nam	12/01/1993	Thừa Thiên Huế	046093005582	x	x	x	
183.	KHQ3.0189	Phạm Văn Nam	02/08/1978	Hà Tĩnh	042078000322	x	x	x	
184.	KHQ3.0190	Lê Thị Hồng Nga	05/7/1985	Tiền Giang	082185002825	x	x	x	
185.	KHQ3.0191	Nguyễn Phương Nga	19/10/1999	Hà Nội	001199027925	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
186.	KHQ3.0192	Nguyễn Quỳnh Nga	01/02/1984	Hà Nội	001184038559	x	x	x	
187.	KHQ3.0193	Bùi Dạ Ngân	06/01/2001	Phú Thọ	025301002098	Miễn thi	x	Miễn thi	
188.	KHQ3.0194	Đặng Thị Ngân	04/12/1993	Hải Phòng	031193000640	Bảo lưu	x	x	
189.	KHQ3.0195	Huỳnh Kim Ngân	16/10/1996	Quảng Nam	049196004315	x	x	x	
190.	KHQ3.0197	Trần Thảo Ngân	29/3/2001	Quảng Ninh	022301006030	Miễn thi	x	Miễn thi	
191.	KHQ3.0198	Trần Thị Hồng Ngát	26/10/1998	Hà Nam	035198000046	Miễn thi	x	Miễn thi	
192.	KHQ3.0199	Bùi Thị Bích Ngọc	06/10/1996	Hải Phòng	031196002526	x	x	x	
193.	KHQ3.0200	Đặng Thị Ngọc	16/10/1988	Phú Thọ	025188010599	x	x	x	
194.	KHQ3.0202	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	21/3/1987	Đà Nẵng	048187000282	x	x	x	
195.	KHQ3.0203	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	26/03/1993	Nghệ An	040193023279	x	x	x	
196.	KHQ3.0204	Vi Thị Ngọc	20/8/1994	Lạng Sơn	020194010131	x	x	x	
197.	KHQ3.0205	Vũ Thị Nguyên	12/101988	Ninh Bình	037188010652	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
198.	KHQ3.0206	Nguyễn Thị Nguyệt	07/9/1981	Thái Bình	034181004943	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
199.	KHQ3.0207	Trần Thị Nhài	03/11/2001	Ninh Bình	037301001145	Miễn thi	x	Miễn thi	
200.	KHQ3.0208	Trần Văn Nhân	02/3/1979	Ninh Bình	037079001095	x	x	x	
201.	KHQ3.0209	Nguyễn Đức Nhật	10/01/1990	Quảng Trị	045090001411	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
202.	KHQ3.0210	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/6/1998	Hải Phòng	031198001987	x	x	x	
203.	KHQ3.0211	Vũ Thị Nhi	13/11/2001	Bắc Ninh	027301005031	Miễn thi	x	Miễn thi	
204.	KHQ3.0212	Nguyễn Thị Nhung	12/11/1991	Bắc Ninh	027191002067	x	x	x	
205.	KHQ3.0213	Hà Thị Kiều Oanh	31/01/1998	Thái Nguyên	019198004310	Miễn thi	x	Miễn thi	
206.	KHQ3.0214	Trịnh Thị Tú Oanh	07/12/2000	Thanh Hóa	038300004545	x	x	x	
207.	KHQ3.0215	Đoàn Thị Phan	01/11/1992	Hưng Yên	033192005682	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
208.	KHQ3.0217	Đào Văn Phúc	28/02/1995	Hải Phòng	031095011585	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
209.	KHQ3.0218	Nguyễn Hoàng Phúc	05/4/1993	Trà Vinh	084093006923	x	Bảo lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
210.	KHQ3.0219	Nguyễn Hữu Phúc	23/01/1994	Long An	080094003872	Bảo lưu	x	x	
211.	KHQ3.0220	Đào Lan Phương	16/01/1990	Lạng Sơn	020190013769	x	Bảo lưu	x	
212.	KHQ3.0221	Đới Thị Thu Phương	07/10/1993	Kon Tum	062193007666	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
213.	KHQ3.0223	Lê Thị Mai Phương	18/05/1995	Hưng Yên	033195002773	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
214.	KHQ3.0224	Ngô Thị Lan Phương	26/04/2001	Hà Nam	035301003519	Miễn thi	x	Miễn thi	
215.	KHQ3.0225	Nguyễn Hà Phương	03/02/1997	Hải Phòng	031197009440	x	x	x	
216.	KHQ3.0226	Nguyễn Thị Lan Phương	20/6/1996	Thanh Hóa	038196002586	x	x	x	
217.	KHQ3.0227	Nguyễn Thị Minh Phương	29/9/1997	Hải Phòng	031197014621	x	x	x	
218.	KHQ3.0228	Phạm Mai Phương	21/11/2001	Thái Bình	034301007444	Miễn thi	x	Miễn thi	
219.	KHQ3.0229	Phạm Thị Lan Phương	31/05/2001	Thái Bình	03431008526	Miễn thi	x	Miễn thi	
220.	KHQ3.0230	Quyền Minh Phương	03/10/1994	Nam Định	036094002678	x	x	x	
221.	KHQ3.0231	Tô Nhật Phương	10/9/1992	Quảng Ngãi	051192010333	x	Bảo lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
222.	KHQ3.0232	Trần Thị Minh Phương	11/12/2001	Hải Phòng	03131000205	Miễn thi	x	Miễn thi	
223.	KHQ3.0233	Trần Thị minh Phương	22/06/2000	Quảng Bình	044300009593	Miễn thi	x	Miễn thi	
224.	KHQ3.0234	Trần Thị Phương	24/02/2000	Nam Định	036300009698	x	Miễn thi	Bảo lưu	
225.	KHQ3.0235	Trần Văn Nhật Phương	05/5/1992	Đà Nẵng	048092007326	x	x	x	
226.	KHQ3.0236	Vũ Hoàng Phương	19/12/1981	Hải Phòng	031081024363	x	x	x	
227.	KHQ3.0237	Vũ Thị Thu Phương	28/02/1986	Ninh Bình	0901022802	x	x	x	
228.	KHQ3.0238	Bùi Thị Bích Phượng	05/3/1998	Lâm Đồng	068198003505	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
229.	KHQ3.0239	Đặng Phan Kim Phượng	08/6/1987	Đà Nẵng	048187006842	x	x	x	
230.	KHQ3.0240	Hồ Thị Diễm Phượng	29/10/1989	Đà Nẵng	048189005899	x	x	x	
231.	KHQ3.0241	Đỗ Trần Kỳ Quan	27/3/1987	Bạc Liêu	095087011236	x	x	x	
232.	KHQ3.0242	Lê Hoài Quân	04/04/2001	Quảng Trị	015201008358	x	Miễn thi	x	
233.	KHQ3.0243	Ngô Huệ Quân	18/02/1992	HCM	079192002070	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
234.	KHQ3.0244	Nguyễn Anh Quân	12/08/2001	Thái Bình	034201003527	Miễn thi	x	Miễn thi	
235.	KHQ3.0245	Trần Đình Quang	30/4/1996	Đà Nẵng	048096000680	x	x	x	
236.	KHQ3.0246	Phan Mạnh Quí	01/02/1991	Bắc Giang	024091012464	x	x	x	
237.	KHQ3.0247	Huỳnh Nhân Quý	18/11/1995	Quảng Nam	049095000047	x	x	x	
238.	KHQ3.0248	Đào Thế Quyền	17/02/1988	Thái Bình	034088018647	x	x	x	
239.	KHQ3.0249	Hoàng Mạnh Quyết	01/08/1989	Bắc Giang	024089020115	x	x	x	
240.	KHQ3.0250	Bùi Xuân Quỳnh	25/09/1998	Vĩnh Phúc	026198001008	x	Miễn thi	x	
241.	KHQ3.0251	Nguyễn Như Quỳnh	22/05/2000	Hà Nội	00130036864	x	x	x	
242.	KHQ3.0252	Phạm Văn Quỳnh	26/07/1986	Hải Phòng	031086020809	Bảo Lưu	Bảo Lưu	x	
243.	KHQ3.0253	Trần Thị Như Quỳnh	08/4/1999	Hà Nội	001199026563	x	Miễn thi	x	
244.	KHQ3.0254	Vũ Thị Xuân Quỳnh	27/9/1999	Hải Phòng	031199010455	x	Miễn thi	Bảo lưu	
245.	KHQ3.0255	Phạm văn Sỹ	13/06/1990	Nghệ An	040090010397	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
246.	KHQ3.0256	Nguyễn Thị Mỹ Tài	10/10/1986	Bình Định	052186009839	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
247.	KHQ3.0257	Bùi Ngọc Phương Tâm	31/08/1996	HCM	079196019848	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
248.	KHQ3.0258	Mai Thị tâm	06/03/1993	Hải Dương	030193013049	Bảo Lưu	x	x	
249.	KHQ3.0259	Nguyễn Quang Tâm	10/9/1981	Hải Phòng	031081008395	x	x	x	
250.	KHQ3.0260	Phạm Thị Tâm	01/01/1995	Thái Bình	034195002123	x	x	x	
251.	KHQ3.0262	Trịnh Thanh Tâm	02/05/1980	Lạng Sơn	020180000654	x	x	x	
252.	KHQ3.0263	Nguyễn Thị Thần	06/10/1995	Đà Nẵng	048195008980	x	x	Bảo lưu	
253.	KHQ3.0264	Lê Đắc Thắng	11/10/1993	Hải Phòng	031093003493	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
254.	KHQ3.0265	Lê Xuân Thắng	02/06/1992	Hải Phòng	031092005368	x	x	x	
255.	KHQ3.0266	Nguyễn Hữu Thắng	11/10/1980	Hà Nội	001080049352	x	x	x	
256.	KHQ3.0267	Nguyễn Hữu Thắng	07/10/1997	Nghệ An	040097011023	x	x	x	
257.	KHQ3.0268	Phạm Minh Thắng	17/02/1994	Lâm Đồng	068094003045	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
258.	KHQ3.0269	Trần Trang Thanh	30/09/1997	Hải Phòng	031197003391	x	x	x	
259.	KHQ3.0270	Đoàn Thu Thành	14/06/1985	Lạng Sơn	020185003406	x	x	x	
260.	KHQ3.0271	Hà Tiến Thành	20/9/1996	Hà Nội	001096035444	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi (Bằng hết hạn 3 năm)
261.	KHQ3.0272	Đào Phương Thảo	27/7/1994	Hải Phòng	031194011836	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
262.	KHQ3.0273	Đinh Thị Thảo	25/02/1984	Đăklăk	066184012496	x	Bảo lưu	x	
263.	KHQ3.0274	Nguyễn Thị Thảo	29/05/1993	Bắc Ninh	027193011000	x	x	x	
264.	KHQ3.0275	Nguyễn Thị Thảo	04/11/2001	Hưng yên	033301002746	Miễn thi	x	Miễn thi	
265.	KHQ3.0276	Nguyễn Thị Thiêm	19/02/1993	Hà Nội	001193032766	x	x	x	
266.	KHQ3.0277	Nguyễn Thành Thịnh	04/10/1989	Hải Phòng	031089003520	x	x	x	
267.	KHQ3.0278	Hoàng Minh Thu	17/06/2000	Hà Nội	001300001327	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
268.	KHQ3.0279	Ngô Hoài Thu	17/9/2000	Hà Tây	001300028648	Miễn thi	x	Miễn thi	
269.	KHQ3.0280	Nguyễn Thị Khánh Thu	26/11/1984	Phú Thọ	025184018840	x	x	x	
270.	KHQ3.0281	Nguyễn Thị Lệ Thu	31/12/1997	Quảng Ninh	022179010577	x	x	Bảo lưu	
271.	KHQ3.0282	Trần Thị Thu	17/01/2000	Nam Định	036300004338	Miễn thi	x	Miễn thi	
272.	KHQ3.0283	Trần Thị Thu	09/8/1993	Quảng Ninh	022193003189	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
273.	KHQ3.0284	Nguyễn Minh Thư	18/02/2000	Đà Nẵng	048300004477	Bảo Lưu	Miễn thi	x	
274.	KHQ3.0285	Trần Thị Thúy	03/01/1988	Đắc Lắc	066188000242	x	x	x	
275.	KHQ3.0286	Vũ Thị Thúy	06/01/2000	Hưng Yên	033300003858	Miễn thi	x	Miễn thi	
276.	KHQ3.0287	Lộc Thị Mộng Thùy	27/3/1984	Sông Bé	074184008691	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
277.	KHQ3.0288	Võ Thị Thùy	12/06/1988	Lâm Đồng	045188008857	x	x	x	
278.	KHQ3.0289	Lê Thu Thủy	12/3/1999	Thái Bình	034199006181	Miễn thi	x	Miễn thi	
279.	KHQ3.0290	Nguyễn Duy Thủy	15/12/1984	Hà Nội	001084010485	x	x	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
280.	KHQ3.0291	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/07/1993	Hà Nam	035193005379	x	x	x	
281.	KHQ3.0292	Nguyễn Thị Thủy	05/8/1993	Ninh Bình	037193007600	x	x	x	
282.	KHQ3.0293	Vũ Thu Thủy	30/11/2001	Thái Bình	034301007449	Miễn thi	x	Miễn thi	
283.	KHQ3.0294	Hồ Thị Tài Tiến	10/09/2000	Bình Định	053200006841	x	x	x	
284.	KHQ3.0295	Nguyễn Như Toàn	16/11/1977	Hải Phòng	031077007355	x	x	x	
285.	KHQ3.0296	Đỗ Văn Tới	08/10/1990	Vũng Tàu	077090003057	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
286.	KHQ3.0297	Lưu Thị Thu Trà	27/4/2001	Nam Định	036301001063	x	Miễn thi	x	
287.	KHQ3.0299	Đào Thu Trang	27/10/2001	Bắc Ninh	027301002092	Miễn thi	x	Miễn thi	
288.	KHQ3.0302	Lê Thị Mai Trang	21/12/1988	Hải Dương	030188020511	x	x	x	
289.	KHQ3.0303	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/01/1999	Hà Tĩnh	042199008553	x	Miễn thi	x	
290.	KHQ3.0304	Phạm Thu Trang	01/10/2001	Hưng Yên	033301001135	x	Miễn thi	x	
291.	KHQ3.0305	Phan Quỳnh Trang	27/11/1998	Hà Nam	035198000486	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
292.	KHQ3.0306	Trần Thị Thu Trang	23/9/1996	Nam Định	036196008795	x	x	x	
293.	KHQ3.0307	Trần Thị Trang	24/09/1996	Bình Thuận	060196009548	x	x	x	
294.	KHQ3.0308	Ứng Thị Thu Trang	10/8/1991	Hà Nam	035191013544	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
295.	KHQ3.0309	Vũ Thị Huyền Trang	03/7/2001	Thái Bình	034301011115	Miễn thi	x	Miễn thi	
296.	KHQ3.0310	Nguyễn Thị Phương Trinh	11/4/1998	Hải Phòng	031198000067	x	x	x	
297.	KHQ3.0311	Đỗ Duy Trọng	29/01/1983	Hải Phòng	031083018204	x	x	x	
298.	KHQ3.0312	Huỳnh Trung Trọng	11/8/1992	Quảng Nam	049092007397	x	x	x	
299.	KHQ3.0314	Trần Thị Thanh Trúc	12/10/1993	Đà Nẵng	048193004846	Bảo Lưu	x	Bảo lưu	
300.	KHQ3.0315	Nguyễn Chí Trung	27/12/1996	Cao Bằng	004096004949	Bảo lưu	x	x	
301.	KHQ3.0316	Nguyễn Dương Trung	22/12/2001	Lâm Đồng	068201000138	x	x	x	
302.	KHQ3.0317	Dương Nhật Trường	20/12/1992	Long An	080092008859	x	Bảo Lưu	x	
303.	KHQ3.0318	Bùi Thị Ngọc Tú	27/01/1982	Phú Thọ	025182005189	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
304.	KHQ3.0319	Nguyễn Anh Tú	26/3/1989	Hải Phòng	031098011971	x	x	x	
305.	KHQ3.0320	Nguyễn Hoàng Anh Tú	05/3/2001	Quảng Nam	049301013939	x	Miễn thi	x	
306.	KHQ3.0321	Nguyễn Ngọc Tú	20/8/1995	Bắc Giang	024095016989	x	x	x	
307.	KHQ3.0322	Lê Châu Tuấn	10/5/1981	Quảng Bình	044081009398	x	x	x	
308.	KHQ3.0323	Nguyễn Anh Tuấn	08/09/1992	Thái Bình	034092003887	x	x	x	
309.	KHQ3.0324	Phạm Ngọc Hoàng Tuấn	22/4/2000	Hồ Chí Minh	079200038140	x	x	x	
310.	KHQ3.0325	Đinh Sơn Tùng	31/12/1993	Hải Phòng	031093020161	x	x	x	
311.	KHQ3.0326	Nguyễn Thanh Tùng	30/8/1990	Hải Phòng	031090009043	x	x	x	
312.	KHQ3.0327	Vũ Thị Tươi	20/08/1985	Ninh Bình	037185004989	x	x	x	
313.	KHQ3.0328	Lê Thị Kim Tuyến	12/09/1992	Ninh Bình	037192000584	x	x	x	
314.	KHQ3.0329	Nguyễn Văn Tuyến	17/3/1985	Hải Dương	030085000295	x	Bảo lưu	x	
315.	KHQ3.0331	Đinh Thu Uyên	21/4/2001	Lạng Sơn	020301005579	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
316.	KHQ3.0332	Đào Thị Vân	30/12/1986	Hải Phòng	031186009282	x	x	x	
317.	KHQ3.0333	Đỗ Thúy Vân	02/4/2001	Hưng Yên	033301005463	Miễn thi	x	Miễn thi	
318.	KHQ3.0334	Nguyễn Thị Thanh Vân	14/07/1995	Bình Định	052195005717	x	Bảo Lưu	Bảo lưu	
319.	KHQ3.0335	Nguyễn Thu Vân	15/4/1992	Hà Nội	001192014435	x	x	x	
320.	KHQ3.0336	Nguyễn Thùy Vân	02/12/2000	Thái Bình	034300007128	x	Miễn thi	x	
321.	KHQ3.0337	Trịnh Thị Vân	22/12/1991	Thanh Hóa	038191049002	x	x	x	
322.	KHQ3.0338	Võ Thị Ánh Vân	20/8/1990	Đà Nẵng	048190006747	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
323.	KHQ3.0339	Ngô Thị Ngọc Viên	10/9/1995	Bắc Ninh	027195011139	x	x	x	
324.	KHQ3.0340	Vũ Huy Việt	19/07/1997	Hà Nội	001097016593	x	x	x	
325.	KHQ3.0341	Nguyễn Doãn Vinh	26/7/1990	Bắc Ninh	027090012440	x	x	x	
326.	KHQ3.0342	Nguyễn Khắc Vũ	23/3/1989	Hồ Chí Minh	079089032699	x	x	x	
327.	KHQ3.0343	Trịnh Long Vũ	04/01/2001	Hà Nội	00120100478	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
328.	KHQ3.0344	Võ Tuấn Vũ	08/07/1990	Hà Tĩnh	042090003642	x	Bảo Lưu	x	
329.	KHQ3.0345	Trần Phương Vy	14/04/1997	HCM	079197002267	x	x	Bảo lưu	
330.	KHQ3.0346	Kỷ Hồng Xuyên	24/5/1990	Sóc Trăng	094190019474	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
331.	KHQ3.0347	Đàm Thị Hải Yến	26/05/1997	Hà Nội	001197008506	x	x	x	
332.	KHQ3.0348	Nguyễn Hải Yến	19/8/2001	Hà Nội	001301015157	x	Miễn thi	x	
333.	KHQ3.0349	Tạ Thị Hoàng Yến	09/8/2000	Bắc Ninh	001300041959	Miễn thi	x	Miễn thi	
334.	KHQ3.0350	Bùi Thị Thu Trang	03/07/1991	Thái Bình	034191012878	x	x	x	

Phụ lục II

DANH SÁCH THÍ SINH YÊU CẦU BỔ SUNG HỒ SƠ, GIẤY TỜ

(Kèm theo Thông báo số 20/TB-NVKHQ ngày 17/10/2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
1.	KHQ3.0006	Lê Tuấn Anh	05/08/1999	Hưng Yên	033009908249	Miễn thi	x	Miễn thi	Bổ sung bản sao y công chứng Bảng điểm để xét miễn thi
2.	KHQ3.0013	Phạm Thị Tú Anh	01/5/2001	Thái Bình	034301009629	Miễn thi	x	Miễn thi	Bổ sung bản sao y công chứng Bảng điểm để xét miễn thi
3.	KHQ3.0046	Nguyễn Minh Đức	28/10/1988	Phú Thọ	025088015269	x	x	x	Bổ sung Phiếu đăng ký theo mẫu có chữ ký
4.	KHQ3.0099	Phạm Tuấn Hoàng	11/7/1990	Lạng Sơn	020090011849	x	x	x	Bổ sung Công nhận văn bằng nước ngoài của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD và ĐT
5.	KHQ3.0138	Phạm Thanh Huyền	24/9/2001	Hải Phòng	031301004203	x	Miễn thi	x	Bổ sung bản sao y công chứng Bảng điểm để xét miễn thi
6.	KHQ3.0196	Nguyễn Thị Ngân	26/04/1999	Hải Dương	030199001868	x	Bảo Lưu	x	Bổ sung Công nhận văn bằng nước ngoài của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD và ĐT
7.	KHQ3.0216	Đinh Xuân Phú	25/05/2000	Hà Tây	00120007402	x	x	x	Bổ sung thông tin để xét Bảo lưu/Miễn thi

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
8.	KHQ3.0222	Hoàng Thu Phương	04/9/2001	Cao Bằng	004301006529	Miễn thi	x	Miễn thi	Bổ sung Bảng điểm công chứng để xét miễn thi
9.	KHQ3.0298	Võ Lê Huyền Trân	29/05/2001	Quảng Nam	049301012491	x	x	x	Bổ sung thông tin để xét Bảo lưu/Miễn thi
10.	KHQ3.0300	Đoàn Hiền Trang	19/10/2001	Chưa có	036301003699	Miễn thi	x	Miễn thi	Bổ sung Phiếu đăng ký theo mẫu
11.	KHQ3.0301	Dương Thu Trang	15/11/1991	Hà Nội	001191042896	x	Bảo Lưu	x	Bổ sung Công nhận văn bằng nước ngoài của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD và ĐT
12.	KHQ3.0313	Nguyễn Quang Trọng	29/01/2001	Bắc Ninh	027201007500	x	x	x	Bổ sung Công nhận văn bằng nước ngoài của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD và ĐT
13.	KHQ3.0330	Nguyễn Văn Tý	20/10/1988	Nghệ An	040088016228	x	x	x	Bổ sung Bản sao y công chứng bằng tốt nghiệp

Phụ lục III

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

(Kèm theo Thông báo số 20/TB-NVKHQ ngày 17/10/2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
1.		Nguyễn Thị Hát	17/02/1994	Vĩnh Phúc	026194002946				
2.		Hoàng Duy Ngọc	14/6/1991	Thanh Hóa	038091039593				
3.		Phùng Thị Minh Tâm	25/09/1995	Vĩnh Phúc	026195002122				